



LILAMA69-3.,JSC

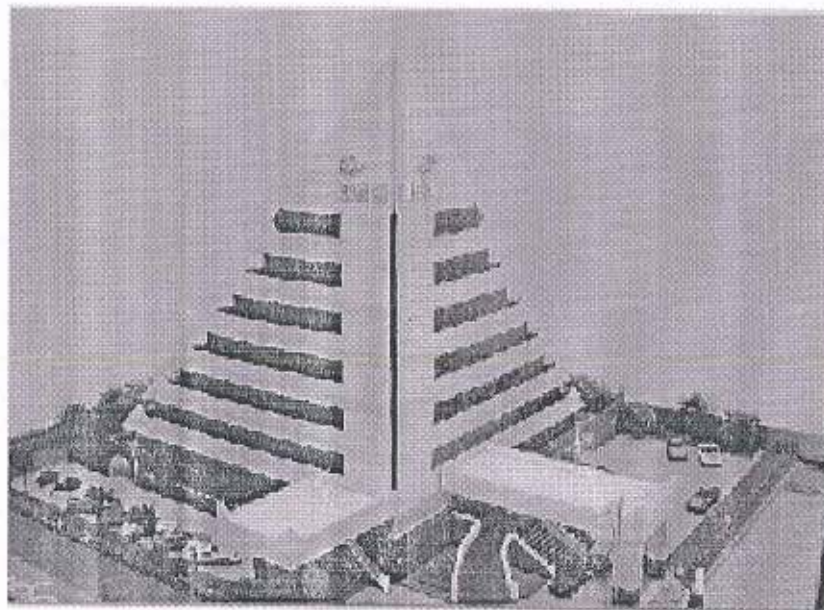
**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Thành Đông - Tp Hải Phòng

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**



HẢI PHÒNG, THÁNG 4/2026



Hải Phòng, ngày 2 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800001972.
- Vốn điều lệ: **82.793.610.000** đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **82.793.610.000** đồng
- Trụ sở chính: Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0220. 3852 584 Fax: 0220. 3853 958
- Website: www.lilama69-3.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần LILAMA 69-3 được thành lập trên cơ sở tiền thân công trường lắp máy Hà Bắc - Quảng Ninh (năm 1961), Xí nghiệp lắp máy 69-3 (năm 1981) và Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-3 (năm 1996).

- Ngày 06 tháng 3 năm 2007, Bộ xây dựng đã có quyết định số: 351/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3, từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần LILAMA 69-3. Công ty đã hoàn tất thủ tục cổ phần hoá chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 25/5/2007.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị; dịch vụ bảo trì thiết bị đồng bộ trong dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm, năng lượng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, giám sát thi công.

- Tổng thầu EPC các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Quảng Ngãi, Thanh Hoá, Nghệ An, Hoà Bình, Tây Ninh,...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Mỹ, Brunei, Úc, Đức, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nam Phi,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ

+ 07 phòng ban nghiệp vụ: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và AT, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Vật tư, Phòng Hành chính.

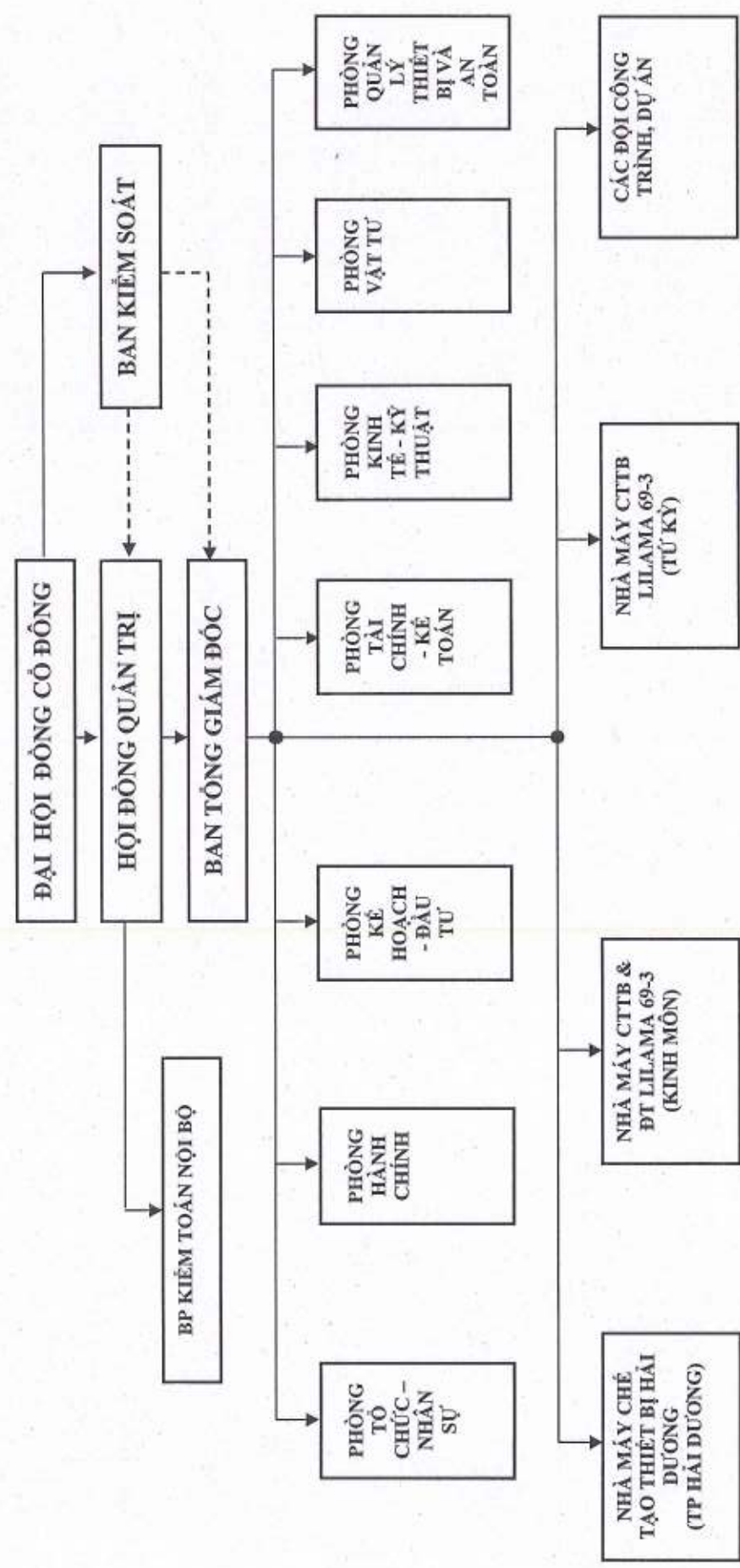
+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống chế tạo, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng. Mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, nâng cao năng lực chế tạo thiết bị xuất khẩu, phụ tùng thay thế, duy trì phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường trong và ngoài nước.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (khoảng 60% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (khoảng 20% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (khoảng 20% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tài chính:** Các rủi ro tài chính có thể gặp phải bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, tình trạng nợ đọng, việc thanh toán chậm của một số công trình và chính sách thuế là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Thị trường việc làm trong nước giảm mạnh, sự cạnh tranh gay gắt giữa các đối thủ cùng ngành nghề, không có sự tương quan giữa chất lượng và giá cả. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm và phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu, tỷ giá ngoại tệ, thuế quan,... tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro về nhân sự:** Tuyển dụng lao động ngày một khó khăn, lao động có chuyên môn hạn chế, lao động mới kinh nghiệm, trình độ tay nghề chưa cao, năng suất lao động chưa đạt như kỳ vọng.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, các chính sách của nhà nước,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế, trong đó lĩnh vực cơ khí, xây lắp trong nước rất ít các dự án được triển khai nên tìm kiếm việc làm rất khó khăn. Năm 2025 Công ty duy trì lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bảo trì các nhà máy xi măng, thép và tiếp tục ký kết một số hợp đồng xuất khẩu, đảm bảo được việc làm ổn định cho hơn 900 người lao động. Các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đáp ứng đầy đủ, kịp thời, nâng cao thu nhập cho người lao động. Các dự án đã ký kết được Công ty triển khai thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư. Cụ thể một số chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh của năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHCĐ 2025	Thực hiện năm 2025	(%) TH/KH 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	✓ 100
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	580	633,6	✓ 109,2
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,08	0,95	✓ 1.187,5
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7,5	6,42	✓ 85,6
5	Lao động bình quân	Người	950	931	98,0
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	30	18,95	63,2
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	0

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay và số cổ phần sở hữu ngày 25/3/2026:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
1	Đỗ Trọng Toàn	1978	Chủ tịch HĐQT	Số 39 Vũ Trọng Phụng, phường Hải Dương, TP Hải Phòng	1.324.698	293.000
2	Cao Viết Cường	1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Số nhà 19 Đoàn Đình Duyet, Phường Thành Đông, Thành phố Hải Phòng	993.524	1.196.403
3	Nguyễn Mạnh Cường	1981	TV HĐQT, Phó TGĐ	Phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng	662.348	324.446

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
4	Nguyễn Quốc Khánh	1976	Phó Tổng giám đốc	113 Đặng Quốc Chinh, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng		321.796
5	Phạm Văn Tâm	1973	TVHĐQT	Số 10E Đặng Dung, Tổ dân phố 15, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng		129.508
6	Đỗ Văn Vượng	1973	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4 Phường Thành Đông, TP Hải Phòng		11.755
7	Phạm Xuân Định	1976	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 75 Vũ Văn Dũng, Phường Hải Dương, TP Hải Phòng		10.200
8	Cao Thị Dự	1968	Trưởng ban kiểm soát	Đường Tuệ Tĩnh, Tổ dân phố 12 phường Thành Đông, TP Hải Phòng		73.604

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Lao động bình quân năm 2025 là 931 người.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hàng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Bộ luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở, đi lại cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự. Các yêu cầu tuyển dụng và các thông tin chi tiết về hồ sơ, tiêu chuẩn xét tuyển của Công ty được đăng tải trên Website của Công ty, các trang thông tin đại chúng, đảm bảo Công khai - Công bằng - Bình đẳng cho mọi đối tượng phù hợp.

+ Công ty luôn quan tâm chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Các khoản đầu tư:

Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng Nhà xưởng số 6 và một số công trình phụ trợ thuộc Dự án đầu tư Nhà máy chế tạo thiết bị Lilama 69-3 đảm bảo chất lượng, tiến độ, các hạng mục đã đưa vào hoạt động năm 2025.

Công tác đầu tư của Công ty được thực hiện phù hợp với tình hình SXKD. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	615.250.635.588	591.159.459.935	-3,9%
2	Doanh thu thuần	561.642.470.939	633.615.758.263	12,8%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.087.977.113	6.397.828.603	-77,2%
4	Lợi nhuận khác	1.107.523.061	-635.934.195	-157,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	29.195.500.174	5.761.894.408	-80,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	20.773.428.524	947.263.776	-95,4%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,011	1,021
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,655	0,625
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,864	0,858
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	6,393	6,027
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	4,5	4,3
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	91,3	107,2

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,699	0,15
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	24,962	1,13
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,37	0,16
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,00	1,01

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

+ Tổng số cổ phần: 8.279.361 cổ phần.

+ Loại cổ phần đang lưu hành: 8.279.361 Cổ phần phổ thông

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.279.361 cổ phần.

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu đến ngày 25/3/2026

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP (Cổ đông - tổ chức)	2.980.570	29.805.700.000	36%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	123.850	1.238.500.000	1,50%
3	Cổ đông khác (cá nhân)	5.174.941	51.749.410.000	62,5%
	Tổng	8.279.361	82.793.610.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2025 như sau:

TT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt thép	Tấn	7.750.972	
2	Sơn	Lít	89.839	
3	Gas	Kg	42.093	
4	Ôxy	Chai	24.849	
5	Dung môi	Lít	18.469	

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 3,93 triệu KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt giảm điện năng không cần thiết, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty với lượng nước sử dụng khoảng 19.647 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty xác định sản xuất kinh doanh luôn song song với bảo vệ môi trường. Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, có ý thức bảo vệ môi trường trong các nhà máy và môi trường xung quanh.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty luôn coi trọng và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất. Công ty đã thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động, có hệ thống quản lý về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để giám sát mọi hoạt động của người lao động trong quá trình sản xuất.

Hàng năm Công ty hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng tổ chức các buổi huấn luyện công tác an toàn từ người quản lý đến người lao động để nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động. Mua sắm, cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo vệ lao động phù hợp với người lao động, đảm bảo cho người lao động được làm việc an toàn.

Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị đảm bảo an toàn trước khi đưa vào sản xuất, kiểm định các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, công ty còn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Định kỳ công ty tổ chức hội thao, cấp dụng cụ thể thao cho các đơn vị, tổ chức sinh nhật cho nữ CBCNV, thăm hỏi động viên, hỗ trợ kịp thời cán bộ công nhân viên bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn, hiếu hi. Tặng quà nữ cán bộ công nhân viên nhân các ngày 8/3, 20/10,.. Khen thưởng động viên các cháu là con cán bộ công nhân viên nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu, và các cháu học sinh giỏi, đỗ đại học điểm cao. Thăm hỏi, trợ cấp nhân dịp tháng công nhân và tặng quà Tết cho người lao động, gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức tham quan, gặp mặt tuyên dương những người cán bộ công nhân viên tiêu biểu điển hình tiên tiến, tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho người lao động. BCH Công đoàn còn thường xuyên đi thăm hỏi, động viên các công nhân thi công trên các công trình trọng điểm, vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

Ứng hộ nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề do mưa lũ: 10 triệu; Ứng hộ quỹ “Vì người nghèo” của phường Thành Đông năm 2025 số tiền là 3.000.000 đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Ngoài các hợp đồng chuyển tiếp của năm 2024 sang, Năm 2025 Công ty đã tìm kiếm, ký kết các hợp đồng trong nước về gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng với giá trị khoảng 270 tỷ đồng, ký hợp đồng xuất khẩu khoảng 11,5 triệu USD tương đương 300 tỷ đồng.

- Tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng, ChinFon, Thép Hòa Phát,...

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm % (±)
	Tổng tài sản	615.250.635.588	591.159.459.935	-3,9%
1	Tài sản ngắn hạn	358.818.928.640	355.546.147.919	-0,9%
2	Tài sản dài hạn	256.431.706.948	235.613.312.016	-8,1%

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải thu	208.869.784.942	155.245.411.196	-25,7%
1	Phải thu ngắn hạn	205.146.282.206	151.420.945.340	-26,2%
2	Phải thu dài hạn	3.723.502.736	3.824.465.856	2,7%

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2025.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải trả	532.033.351.374	507.035.135.705	-4,7%
1	Nợ ngắn hạn	354.753.887.961	348.265.152.102	-1,8%
2	Nợ dài hạn	177.279.463.413	158.769.983.603	-10,4%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, Công ty đã điều chỉnh một số nội dung của Quy chế trả lương;

Tiếp tục xem xét các quy định liên quan để rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 60% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

Phấn đấu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

+ Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

- Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phấn đấu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

- Mục tiêu phấn đấu thị trường xuất khẩu nước ngoài 65-70% doanh thu.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình, quy chế quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nội dung ý kiến ngoại trừ: "Tại Báo cáo kiểm toán số 140325.008/BCTC.KT2 ngày 14 tháng 03 năm 2025 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Lilama 69-3, Kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đối với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng thu hồi các khoản phải thu trên thuyết minh số 5 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng tồn tại một số khoản công nợ phải thu ngắn hạn đã quá hạn thanh toán của Công ty với số tiền là 15,28 tỷ VND. Việc không xem xét trích dự phòng và xử lý tổn thất tại thời điểm các năm trước khi có dấu hiệu tổn thất rõ ràng mà xử lý toàn bộ vào năm 2025 khiến cho trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" tăng lên số tiền là 15,28 tỷ VND và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" giảm đi số tiền tương ứng.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên một số người lao động mới ra trường tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty, năng suất lao động còn thấp.

- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 vẫn còn nhiều khó khăn, với sự đoàn kết, đồng lòng từ Ban lãnh đạo đến toàn thể cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì tốt, hiệu quả, đảm bảo việc làm cho CBCNV, khẳng định thương hiệu, uy tín, được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế, thu nhập của người lao động được thực hiện đầy đủ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2025 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động. Hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận thành tựu ngày một hiệu quả tốt hơn.

Dịch vụ sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm, năng suất lao động từng bước được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH2026/TH2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	633,62	600	95
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,95	0,80	84
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,42	7,5	117
5	Lao động bình quân	Người	931	900	97
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	18,95	30	158
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	0

3.2 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2026, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phấn đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Tăng cường mối quan hệ, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành. Huy động mọi nguồn lực, thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đầu tư của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường nhân lực kỹ thuật, thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...
- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quản lý, nâng cao năng suất lao động, khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

Về công tác đầu tư:

Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng và hiệu quả phù hợp với xu thế phát triển hiện nay cũng như nhu cầu cần thiết phục vụ cho SXKD của Công ty. Khai thác sử dụng, phát huy tối đa nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	293.000	3,54%
2	Cao Việt Cường	Thành viên HĐQT	1.196.403	14,45%
3	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	321.796	3,89%
4	Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	324.446	3,92%
5	Phạm Văn Tâm	Thành viên HĐQT	129.508	1,56%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 33 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2025 với các nội dung chính sau:

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
1	01/BB-HĐQT	02/1/2025	Phê duyệt thiết kế, BVTC hạng mục Bãi gia công số 2 - Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3
2	02/BB-HĐQT	09/1/2025	Phê duyệt cung cấp nâng cấp tủ điện điều khiển máy doa ngang 2A656F11
3	03/BB-HĐQT	15/01/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Bãi gia công số 2 - Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3
4	04/BB-HĐQT	25/02/2025	Phê duyệt thông qua chốt danh sách cuối cùng dự họp ĐHCĐ TN năm 2025
5	05/BB-HĐQT	14/03/2025	Phê duyệt cử cán bộ công tác nước ngoài
6	06/BB-HĐQT	14/03/2025	Phê duyệt quyết toán quỹ lương 2024, kế hoạch quỹ lương 2025
7	07/BB-HĐQT	04/4/2025	Phê duyệt BC SXKD 2024, KH 2025 và công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025
8	08/BB-HĐQT	15/04/2025	Phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ T5.2025
9	09/BB-HĐQT	22/04/2025	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn, danh mục đầu tư - DA nhà máy CTTB LILAMA 69-3

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
10	10/BB-HĐQT	25/04/2025	Phê duyệt thành lập đội lắp máy số 3, Phê duyệt bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty
11	11/BB-HĐQT	28/4/2025	Thông qua phê duyệt Quyết toán dự án đầu tư năm 2023, 2024
12	12/BB-HĐQT	05/10/2025	Thông qua phê duyệt bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung trong Quy chế trả lương của Công ty.
13	13/BB-HĐQT	30/06/2025	Phê duyệt giải thể Ban dự án H2Gs
14	14/BB-HĐQT	28/07/2025	Phê duyệt Báo cáo kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2025
15	15/BB-HĐQT	31/07/2025	Thông qua Phê duyệt lựa chọn nhà thầu cung cấp máy lọc tôn thủy lực 4 trục
16	16/BB-HĐQT	06/8/2025	Thông qua phê duyệt cử cán bộ công tác nước ngoài
17	17/BB-HĐQT	06/8/2025	Thông qua phê duyệt thanh lý tài sản và thành lập Hội đồng thanh lý tài sản
18	18/BB-HĐQT	13/08/2025	Thông qua phê duyệt lựa chọn đơn vị tổ chức đấu tài sản
19	19/BB-HĐQT	13/8/2025	Thông qua phê duyệt thiết kế thi công, dự toán và HSYC của Nhà xưởng số 6 - Phần xây dựng
20	20/BB-HĐQT	22/8/2025	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Nhà xưởng số 6 - Phần xây dựng
21	21/BB-HĐQT	28/08/2025	Phê duyệt bổ nhiệm lại TGD Công ty
22	22/BB-HĐQT	09/9/2025	Thông qua phê duyệt đầu tư và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Kích thủy lực 200 tấn
23	23/BB-HĐQT	09/10/2025	Thông qua phê duyệt điều chỉnh mục 1. Phụ lục số 01 Quy chế trả lương của công ty
24	24/BB-HĐQT	08/10/2025	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Máy cắt Laser 30KW
25	25/BB-HĐQT	10/10/2025	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cầu trục 5 tấn, 10 tấn
26	26/BB-HĐQT	10/10/2025	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Nhà xưởng số 6 - Phần lắp đặt bu lông móng, kết cấu thép, cửa, tôn bao che, thoát nước
27	27/BB-HĐQT	15/10/2025	Phê duyệt vay vốn BIDV
28	28/BB-HĐQT	15/10/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2025
29	29/BB-HĐQT	11/10/2025	Thông qua Phê duyệt thiết kế, dự toán, bổ sung Hạng mục Nhà xưởng số 6; Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu
30	30/BB-HĐQT	12/08/2025	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống điện - Nhà

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
			xưởng số 6
31	31/BB-HĐQT	15/12/2025	Thông qua Phê duyệt phương án vay vốn, cấp tín dụng và tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- Chi nhánh khu công nghiệp Hải Dương.
32	32/BB-HĐQT	30/12/2025	Thông qua Phê duyệt thang lương, bảng lương của Công ty cổ phần Liama 69-3 và phương án chuyển xếp lương năm 2026
33	33/BB-HĐQT	31/12/2025	Phê duyệt xử lý tài chính các khoản nợ phải thu khó đòi

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Cao Thị Dự	Trưởng Ban kiểm soát	73.604	0,89%
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2025, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp liên quan của Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban xem xét điều chỉnh các Quy chế quản lý nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Năm 2025 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Lilama 69-3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các quy định của Luật Kế toán, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2025 là: 3.883.990.883 đồng. Chi tiết theo bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Ghi chú
I	HĐQT; Ban TGD; Cán bộ quản lý		3.489.475.747	144.000.000	
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	419.118.454		
2	Cao Việt Cường	TVHĐQT; Tổng GD	657.296.999	36.000.000	
3	Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT; Phó TGD; Trưởng phòng KTKT	452.335.636	36.000.000	
4	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT; Phó TGD	393.294.818	36.000.000	
5	Phạm Văn Tâm	TV HĐQT; Phó phòng KTKT	358.997.362	36.000.000	
6	Đỗ Văn Vượng	Phó Tổng giám đốc	451.327.318		
7	Phạm Xuân Định	Phó Tổng giám đốc	374.533.342		Kiểm nhiệm Đội trưởng Đội LM số 2
8	Nguyễn Thị Thanh	Kế toán trưởng	382.571.818		
II	Ban kiểm soát		202.515.136	48.000.000	
1	Cao Thị Dự	Trưởng BKS	202.515.136		
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên BKS		24.000.000	✓
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên BKS		24.000.000	✓
III	Cộng (III= I+II)		3.691.990.883	192.000.000	
IV	Tổng cộng tiền lương và tiền thù lao		3.883.990.883		

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại: 024 38241 990 Fax: 024 8253 973

- Ý kiến kiểm toán: “Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán và được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Việt Cường